

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

=====

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 29/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đình Trị.

Bà Trần Thị Xuân Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại hội trường xét xử TAND huyện T, Tòa án huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G; sinh năm: 1935.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, thôn 6, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); vợ: Mai Thị M (chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G: Ông Trần Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị hại: Võ S, sinh năm 1972. (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông Võ Linh T, sinh năm 1995. Có mặt.

+ Ông Võ Văn H, sinh năm 1998. Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ 2, thôn 6, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Võ Thị U, sinh năm 1978. Có mặt.

Trú tại: Tổ 4, thôn 6, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

+ Nguyễn H, sinh năm 1974. Có mặt.

Trú tại: Tổ 7, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h00 ngày 29/6/2018, ông Võ S đi bộ ra chợ tại khu vực thuộc thôn 6, xã B, huyện T để mua đồ ăn. Khi đến quán bà Lương Thị X, ông S xin bà X

củ nén và trái ớt thì gặp Nguyễn Văn G cũng đang mua mướp. Tại đây, ông S và ông G xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, Ông G nói ông S: “*mi là cái đồ ăn xin giữa chợ*”, ông S nói lại: “*chứ ông ra ngoài chợ nó cũng xin ăn chứ làm cái chi*”. Ông G liền dùng tay phải nhặt một trái chanh trong gian hàng bà X ném ông S nhưng không trúng mà trúng vào tủ nước mà phá sau ông S. Ông S không đánh lại mà đi về và đi ngang qua vị trí ông G đứng. Ông G liền nhặt viên ngói vỡ lên nắm trong lòng bàn tay phải và đập vào sau gáy của ông S, ông S xoay người lại thì bị ông G cầm viên gạch đập thêm một cái vào vùng mặt bên trái gây thương tích. Ông S xông vào dùng tay bóp cổ ông G thì được mọi người can ngăn. Ông S bị ông G đánh chảy máu miệng và sưng gò má trái nên đến quầy thuốc tây của bà Phan Thị Hồng M ở cách vị trí đánh nhau khoảng 3m xin dầu xoa rồi đi về nhà. Đến chiều cùng ngày bà Võ Thị S (em ruột ông S) dùng xe mô tô chở ông S đi đến nhà ông Huỳnh Đ là y sĩ ở thôn T, xã D, huyện D để thăm khám, tại đây ông Đ xác nhận ông S bị thương tích sưng bầm má trái, ngoài ra không có thương tích gì khác. Đến 14h 14’ ngày 30 tháng 6 năm 2018, bà Võ Thị S đưa ông Võ S vào Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa để điều trị. Bệnh án tại bệnh viện Thăng Hoa ghi nhận: “*Ông Võ S bị chấn thương phần mềm má trái, gãy xương gò má trái, bệnh kèm là tăng huyết áp, theo dõi vi ên gan do rượu, rối loạn tâm thần, rối loạn chức năng đông máu, viêm dạ dày*”. Trong thời gian từ chiều ngày 30/6/2018 đến sáng ngày 03/7/2018, bà S và ông Nguyễn H (em rể ông S) thay phiên nhau chăm sóc ban ngày còn tối ông S ở bệnh viện một mình.

Đến khoảng 01 giờ ngày 03/7/2018 ông Võ S tự ý ra khỏi bệnh viện Thăng Hoa (xã B, huyện T) đi đến nhà bà Phan Thị Đ (ở tổ 10, thôn B, xã B, huyện T). Tại đây, ông S cậy cổng vào nhà bà Đ thì bị ngã sấp xuống sân; sau đó ông S đi ra lại ngoài đường rồi tự ngã ngựa đập đầu xuống đường bê tông (trước cổng nhà bà Đ) không gượng dậy được. Nhận được tin báo, Công an xã B và người dân đưa ông S đến bệnh viện Thăng Hoa điều trị. Khi vào viện, ông S lên cơn co giật nên bệnh viện Thăng Hoa đề nghị gia đình chuyển ông S lên tuyến trên để điều trị nhưng ông Nguyễn H (là em rể ông S) không đồng ý mà xin cho ông S xuất viện về nhà và được bệnh viện Thăng Hoa chấp nhận. Đến 16h10’ cùng ngày ông S hôn mê vào nhập viện Thăng Hoa lần 2, sau đó ông S được chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam để điều trị đến ngày 06/7/2018 ông S chết.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tử thi số 173/GDPY-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam ngày 20/7/2018 kết luận nguyên nhân chết của ông Võ S ngày 06/7/2018 là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não kín, vỡ nứt xương sọ vùng thái dương - đỉnh phải, vỡ nền sọ sau phải, tụ máu dưới màng cứng dọc thái dương - đỉnh phải, dập não xuất huyết vùng trán hai bên, phù não hai bán cầu, chèn ép não (đã phẫu thuật mở sọ, giải ép, lấy máu tụ vùng trán – đỉnh – thái dương phải); chấn thương hàm mặt, gãy xương gò má trái/ xơ gan rượu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục. Vật gây thương tích vết thương ở vùng đỉnh – chẩm phải là do vật tày, diện rộng; Cơ chế hình thành thương tích lực tác động theo hướng từ sau ra trước, chéch từ dưới lên trên.

Căn cứ bản giám định thương tích “trên hồ sơ bệnh án và bản ảnh bệnh nhân Võ S” số 12/GĐHS.18 ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết

luận: bệnh nhân Võ S bị tổn thương chủ yếu theo hồ sơ bản ảnh do Công an huyện T cung cấp là các dấu thâm tím tụ máu dưới da, gãy phức tạp cung tiếp xương gò má trái (gãy hai đoạn) xếp tỷ lệ 20%. Nội dung bản giám định này phù hợp với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn G, phù hợp với bệnh án của bệnh viện Thăng Hoa ghi nhận tình trạng bị hại Võ S khi vào nhập viện lần đầu lúc 14h 14' ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Việc bị hại Võ S chết do Chấn thương sọ não kín, vỡ nứt xương sọ vùng thái dương - đỉnh phải, vỡ nền sọ sau phải, tụ máu dưới màng cứng dọc thái dương - đỉnh phải, dập não xuất huyết vùng trán hai bên, phù não hai bán cầu, chèn ép não (đã phẫu thuật mở sọ, giải ép, lấy máu tụ vùng trán – đỉnh – thái dương phải); chấn thương hàm mặt, gãy xương gò má trái/ Xơ gan rượu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục là không xác định được nguyên nhân do trong quá trình nhập viện điều trị, khoảng 01 giờ ngày 03/7/2018 Võ S tự ý ra khỏi bệnh viện Thăng Hoa đi đến nhà bà Phan Thị Đ (Sn: 1968) trú tổ 10, thôn B, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình) và bị té ngã nhiều lần; hơn nữa vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích dẫn đến bị hại Võ S chết không phù hợp với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn G.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 16/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố Nguyễn Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Thăng Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 590 và 357 BLDS 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải bồi thường cho bị hại Võ S các chi phí hợp lý theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Bị cáo ăn năn hối cải và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/6/2018, tại khu vực chợ thuộc thôn 6, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Do có

mâu thuẫn và tranh cãi với ông Võ S nên G đã cầm một viên ngói vỡ vừa lòng bàn tay đập vào vai bên trái của ông S gây thương tích cho ông S. Còn việc ông S chết không phải do bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa xét xử ngày 27 và 28 /11/2018, các nhân chứng Phan Thị Hồng M và Lương Thị X xác định vật bị cáo G dùng để gây ra thương tích cho ông Võ S là một nửa viên gạch có kích thước khoảng 15cm x 7cm x 03cm cục gạch này bị cáo G lấy tại khu vực chợ thôn 6 xã B không phải là viên ngói vỡ như bị cáo G đã khai. Khi bị cáo G dùng nửa viên gạch này đập vào vùng gáy của ông S, ông S xoay người lại thì bị ông G tiếp tục cầm cục gạch này đập vào vùng má bên trái của ông S. Chính bà M là người cầm cục gạch này lên xem ngay khi sự việc xảy ra. Do đó, HĐXX đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát huyện T để điều tra làm rõ cục gạch nêu trên có phải là hung khí gây ra các thương tích gãy phức tạp cung tiếp xương gò má trái và thương tích chấn thương sọ não kín, vỡ nứt xương sọ vùng thái dương - đỉnh phải, vỡ nền sọ sau phải, tụ máu dưới màng cứng dọc thái dương - đỉnh phải, dập não xuất huyết vùng trán hai bên, của bị hại Võ S vào ngày 29/6/2018 hay không. Tại bản kết luận điều tra bổ sung số 19/KL-CQĐT ngày 18/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an T kết luận: do mâu thuẫn nên ông Nguyễn Văn G dùng một viên gạch vỡ đập vào vùng thái dương đỉnh trái và vùng má bên trái của ông Võ S, trong đó vùng thái dương đỉnh trái chỉ bị xây sát không để lại thương tích, bị thương tích gãy xương gò má xếp tỉ lệ 20%. Căn cứ chứng minh là lời khai của bà Lương Thị X, bà Phan Thị Hồng M, ông Huỳnh Đ và ông Nguyễn H. Bản thân ông G khai chỉ dùng viên ngói vỡ đánh trúng vào vùng vai ông S là không đúng sự thật. Quá trình điều tra, xác minh đã truy tìm vật chứng này, tuy nhiên không thu giữ được viên gạch trên.

Đối với nguyên nhân gây ra cái chết của bị hại Võ S là do bị hại Võ S bị thương tích chấn thương sọ não kín, vỡ nứt xương sọ vùng thái dương - đỉnh phải, vỡ nền sọ sau phải, tụ máu dưới màng cứng dọc thái dương - đỉnh phải, dập não xuất huyết vùng trán hai bên. Kết quả điều tra xác định Võ S các vết thương này là do tự bị hại ngã đập đầu xuống đường bê tông tại khu vực trước sân nhà bà Đ. Bản kết luận giám định tử thi số 173/GDPY-PC54 ngày 20/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận vật gây ra vết thương ở vùng đỉnh chẩm phải là vật tày, diện rộng, cơ chế hình thành vết thương lực tác động từ sau ra trước, chết từ dưới lên trên. Tại công văn số 15/CP09 ngày 28/1/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Nam về trả lời cơ chế và vật gây ra thương tích cũng đã kết luận thương tích ở vùng đỉnh chẩm phải không phù hợp với việc sử dụng một viên gạch tác động vào, vì viên gạch có kích thước giới hạn và không gây hiện tượng tổn thương não đối diện. Đây là căn cứ xác định nguyên nhân dẫn cái chết của bị hại Võ S không phải do bị cáo Nguyễn Văn G gây ra.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn G chỉ có hành vi dùng cục gạch gây thương tích gãy xương gò má trái của bị hại Võ S với tỉ lệ thương tích 20%. Hành vi của bị cáo G đã cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù chỉ có mâu thuẫn nhỏ với bị hại Võ S nhưng bị cáo Nguyễn Văn G dùng một cục gạch kích thước khoảng 15cm x 7cm x 03 cm đập vào vùng má bên trái của ông S gây thương tích 20%, sau khi gây án bị cáo chỉ bồi thường một triệu đồng cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không trung thực về hung khí đã gây ra thương tích cho bị hại Võ S. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại trong vụ án mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe bị cáo và tạo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân nay đã 83 tuổi, tuổi cao nhưng ở một mình do con cái bỏ mặc không quan tâm. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải; Do vậy, Hội đồng xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm o, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 và áp dụng thêm điều 65 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng.

[4] Về dân sự: Thương tích 20% vùng má bên trái của bị hại Võ S là do bị cáo gây ra. Do đó bị cáo Nguyễn Văn G phải có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Võ S. Đại diện hợp pháp của bị hại Võ S yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn G phải bồi thường số tiền là 49.950.000 đồng gồm:

+ Tiền chi phí điều trị, xe đi lại tại bệnh viện Thăng Hoa 4.050.000 đồng.

+ Tiền công lao động của ông Võ S trong thời gian nằm viện:

$400.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} = 4.000.000 \text{ đồng}.$

+ Tiền lao động của 2 người nuôi: $700.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} = 7.000.000 \text{ đồng}.$

+ Tiền bồi dưỡng cho người bệnh trong thời gian nằm viện:

$350.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} = 3.500.000 \text{ đồng}$

+ Tiền bồi thường do tổn thất tinh thần cho bị hại là 30.000.000 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy:

Thương tích mà bị cáo Nguyễn Văn G gây ra cho bị hại Võ S chỉ 20%. Bị hại Võ S nằm viện 07 ngày trước khi chết. Vì vậy HĐXX chỉ xem xét yêu cầu về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại. Do đó HĐXX chỉ chấp nhận các khoản sau:

+ Tiền chi phí điều trị và tiền xe đi lại tại bệnh viện Thăng Hoa 2.421.000 đồng.

+ Tiền công lao động của ông Võ S trong thời gian nằm viện:

$300.000 \text{ đồng} \times 07 \text{ ngày} = 2.100.000 \text{ đồng}.$

+ Tiền lao động của 1 người nuôi: $300.000 \text{ đồng} \times 07 \text{ ngày} = 2.100.000 \text{ đồng}.$

+ Tiền bồi dưỡng cho người bệnh trong thời gian nằm viện;
 $150.000 \text{ đồng} \times 07 \text{ ngày} = 1.050.000 \text{ đồng}.$

+ Tiền bồi thường do tổn thất tinh thần cho bị hại là 30.000.000 đồng.
Tổng số tiền HĐXX chấp nhận là 37.671.000 đồng. (Hiện bị cáo đã nộp được 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

(5) Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí tòa án;

(6) Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

2/ Hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; Điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 18 (Mười tám) tháng tù Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G về UBND xã B, huyện T nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 590 BLDS 2015 tuyên: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải bồi thường thiệt hại người đại diện hợp pháp của bị hại V ã S số tiền là 37.671.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng). Hiện bị cáo đã nộp được 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không bồi thường xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi qui định tại Điều 468 BLDS năm 2015.

4/ Án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Mạnh Dũng